

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày 23/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn B.

2. Bà Trần Huyền T.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị QA - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 21/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Ngô Quang Đ1, *sinh năm* 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Tuấn, sinh năm 1968 và con bà Trương Thị Tú, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Phong – Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. *Họ và tên:* Phạm Tiến D2, *sinh năm* 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng Khoa, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị Toán, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con:

Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Phong – Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị H3, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ứng, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị THành, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng Nguyễn Hữu Hanh, sinh năm 1995 (Đã ly hôn năm 2024); Con có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Phong – Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 15/12/2024, tại khu nH3 trọ của ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1966; trú tại: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Yên Trung kiểm tra, phát hiện tại phòng trọ số 305 có 03 đối tượng gồm: Phạm Tiến D2, sinh năm 1995, HKTT: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH, Ngô Quang Đ1, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị H3, sinh năm 2000 cùng HKTT: Tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, niêm phong vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Yên Phong làm việc và test thử nước tiểu. Kết quả: D2 và H3 dương tính với ma túy Ketamine còn Đ1 dương tính với ma túy Methamphetamine.

* Tiến Hành thu giữ:

- 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ ở mặt đĩa sứ được cho vào phong bì thư niêm phong dán kín ký hiệu A;

- 01 (một) đĩa tròn trên mép viền màu xanh, lòng đĩa có các hình bông hoa, bằng sứ, bên dưới đĩa có ám khói đen cho vào túi nilon niêm phong ký hiệu PS1;

- 01 (một) ống hút được quấn tròn lại bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu A1;

- 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV màu xanh đen, trên thẻ có dập chữ PHAM TIEN DUNG.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong các bị cáo khai nhận Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cùng ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với số vật chứng đã thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A gửi giám định có khối lượng **1,2284 gam**; Là ma túy; Loại ma túy Ketamin.*

+ Trên chiếc đĩa tròn bằng sứ, mép viền màu xanh, lòng đĩa có các hình bông hoa, phía dưới đĩa có ám khói đen được niêm phong ký hiệu PS1 có bám dính chất bột màu trắng là ma túy; Loại ma túy: Ketamin; Không xác định được khối lượng.

+ Trên tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1 có bám dính chất bột màu trắng là ma túy; Loại ma túy: Ketamin; Không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban Hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-YP ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Ngô Quang Đ1, Phạm Tiến D2 và Nguyễn Thị H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai: Cuối tháng 11 năm 2024, các bị cáo Đ1 và D2 thuê phòng trọ số 305 của gia đình ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1966, trú tại: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để ở.

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024, các bị cáo Đ1, D2 và H3 cùng đi ăn tại quán “Hiền Béo” ở thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi ăn xong, Đ1 rủ D2 và H3 về phòng trọ của mình để sử dụng ma túy. D2 và H3 đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, các bị cáo D2, Đ1 và H3 đi bộ về đến phòng trọ thì Đ1 và D2 rủ nhau góp mỗi người 1.000.000 đồng để H3 đi mua ma túy về

cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, do Đ1 không có tiền và D2 chỉ có 300.000 đồng nên H3 ứng ra cho Đ1 vay 1.000.000 đồng, D2 vay 700.000 đồng để mua ma túy. Đ1 và D2 hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại cho H3. Sau khi thống nhất H3 đi bộ một mình ra khu đất An Bình thuộc thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong để tìm mua ma túy. Tại đây, H3 gặp và mua của một người đàn ông tên Chung ở Quế Võ 2.000.000 đồng tiền ma túy “Kẹo, ke” được túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu tím (là ma túy tổng hợp). H3 cầm túi ma túy rồi đi bộ về đến phòng trọ lúc khoảng 11 giờ 15 phút đưa cho D2. D2 cầm túi ma túy H3 đưa rồi lấy ra viên ma túy hình tròn màu tím (gọi là ma túy kẹo) bẻ làm ba phần chia H3, Đ1, D2 sử dụng bằng cách cắn và nuốt ma túy kẹo vào cơ thể. Sau khi cắn ma túy kẹo xong, Đ1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, viền màu xanh, có sẵn trong phòng ra rồi đổ ma túy Ketmine (ma túy ke) bên trong túi nilon lên đĩa. D2 đưa cho Đ1 01 chiếc thẻ ATM mang tên PHAM TIEN DUNG để Đ1 xào ma túy ke và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuộn làm ống hút. Đ1 cầm đĩa ma túy lên, dùng thẻ ATM rằm nhỏ chất tinh thể màu trắng trên đĩa để xào và chia ma túy thành nhiều đường nhỏ. Sau khi xào ma túy xong, Đ1 cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút và cầm đĩa ma túy đưa cho D2 sử dụng. D2 cầm ống hút sử dụng bằng cách hít trực tiếp một đường ma túy trên mặt đĩa sứ qua đường mũi vào cơ thể. Tiếp đó, Đ1 cầm ống hút và đĩa ma túy đưa cho H3 sử dụng. Sau khi H3 sử dụng xong, Đ1 chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Khối lượng ma túy còn lại trong túi nilon Đ1, H3, D2 sẽ tiếp tục sử dụng nếu không bị lực lượng Công an phát hiện.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các tài liệu, chứng cứ và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang Đ1, Phạm Tiến D2 và Nguyễn Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Ngô Quang Đ1 từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Bị cáo Phạm Tiến D2 từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Bị cáo Nguyễn Thị H3 từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu NS1, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 Thẻ ngân H3ng BIDV, màu xanh đen trên thẻ có dập chữ PHAM TIEN D2 và số 9704180000000562314.

+ Tịch thu sung Ngân sách NH3 nước: Đối với số tiền 10.000 đồng (Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành nộp bảo quản tại Kho bạc NH3 nước huyện Yên Phong).

Các bị cáo nhận tội, nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 11 giờ 15 phút đến 15 giờ 50 phút ngày 15/12/2024, tại phòng 305 khu NH3 trọ của ông Nguyễn Văn T4 ở thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Các bị cáo Đ1, D2 và H3 tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đ1 là người rủ D2 và H3 về phòng sử dụng ma túy. Đ1 và D2 thống nhất góp mỗi người 1.000.000 đồng để H3 đi mua ma túy tổng hợp về cùng sử dụng. D2 đưa cho H3 300.000 đồng, số tiền 1.700.000

đồng còn lại do H3 ứng ra cho Đ1, D2 vay. H3 đi mua 2.000.000 đồng được 01 túi ma túy kẹo, ke (là ma túy tổng hợp) về phòng trọ đưa cho D2. D2 chia viên ma túy kẹo ra làm ba phần đưa cho mỗi người một phần để sử dụng. Sau đó Đ1 lấy đĩa sứ, D2 lấy thẻ ATM và tờ tiền 10.000 đồng đưa cho Đ1. Đ1 đổ ma túy Ketamine ra đĩa xào ma túy, cuộn tờ tiền làm ống hút rồi đưa cho D2, H3 sử dụng. Đ1 chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết là 1,2284 gam ma túy Ketamine.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài ra ma túy là chất gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV và AIDS. Bản thân các bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án Đ1 là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân cùng với D2, H3 và chia ma túy để sử dụng. D2 đưa cho H3 300.000 đồng, H3 ứng cho Đ1 1.000.000 đồng và ứng cho D2 700.000 đồng để H3 đi mua ma túy về sử dụng. Khi mua ma túy về H3 đưa cho D2 bẻ viên kẹo thành 03 phần mời Đ1 và H3 cùng sử dụng, đồng thời đưa thẻ ATM và tờ tiền 10.000 đồng để Đ1 sử dụng xào ma túy ke và cuộn tiền làm ống hút mời H3 và D2 sử dụng. Do vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì thư niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Phạm Tiến D2 – 1994 ở Phong Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa phạm tội về ma túy; 01 Thẻ ngân hàng BIDV, màu xanh đen trên thẻ có dập chữ PHAM TIEN D2 và số 9704180000000562314 hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 10.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3] Những vấn đề khác:

Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho H3, nhưng H3 không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn T4 là chủ quản lý nH3 trợ không biết Đ1, D2 và H3 có Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong chỉ nhắc nhở, không xử lý đối với ông Trình là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang Đ1, Phạm Tiến D2 và Nguyễn Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Ngô Quang Đ1 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Bị cáo Phạm Tiến D2 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Bị cáo Nguyễn Thị H3 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Ngô Quang Đ1, Phạm Tiến D2 và Nguyễn Thị H3 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 Phong bì thư niêm phong ký hiệu NS1, Mã số: NS1A: 075231 của phòng KTHS - Công an tỉnh Bắc Ninh, màu trắng, được dán kín có ghi: Cơ quan CSĐT CAH Yên Phong, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Phạm Tiến D2 – 1994 ở Phong Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa phạm tội về ma túy; 01 Thẻ ngân hàng BIDV, màu xanh đen trên thẻ có dập chữ PHAM TIEN D2 và số 970418000000056231.

+ Tịch thu sung Ngân sách NH3 nước: Đối với số tiền 10.000 việt nam đồng (Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến Hành nộp bảo quản tại Kho bạc NH3 nước huyện Yên Phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Yên Phong)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Ngô Quang Đ1, Phạm Tiến D2 và Nguyễn Thị H3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Yên Phong;
- Phân trại khu vực Yên Phong;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người TGGT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc T